



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC TRONG MÔ HÌNH TRƯỜNG HỌC MỚI VIỆT NAM

DẶNG TỰ AN

Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Đặt vấn đề

Mô hình trường học mới Việt Nam (THMVN) đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai được 4 năm, từ năm học 2011 - 2012 tới nay tại 63 tỉnh, thành phố với gần 4 ngàn trường tiểu học và gần 2 ngàn trường trung học cơ sở tham gia áp dụng theo hình thức sử dụng tài liệu hướng dẫn học (HDH) của mô hình.

Mô hình THMVN là *sự chuyển đổi*, chủ yếu về mặt sư phạm, từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục tiếp cận *phát triển năng lực* cho học sinh (HS) các lớp tiểu học và trung học cơ sở. Ngoài ra, mô hình cũng thực hiện việc *tiếp cận* của sự chuyển đổi từ mô hình *day học* sang mô hình *học tập* và từ mô hình đánh giá *kết quả*, *phân loại* sang mô hình đánh giá *vì học tập*, theo quá trình học tập của học sinh. Những vấn đề về *giảng dạy tích hợp*, *phân hóa* và tạo sự gắn bó, hiệu quả thiết thực *giữa gia đình, cộng đồng và nhà trường* cũng là những mục tiêu chủ yếu của mô hình.

Một trong những sáng tạo, có tính nổi trội nhất, giúp cho sự thành công và thay đổi lớn mô hình là thiết kế và đưa vào sử dụng *tài liệu HDH* trong quá trình dạy học. Mục đích chính của tài liệu HDH là định hướng cho học sinh phương pháp *tự học*, *hướng dẫn cách hình thành, rèn luyện, phát triển và tự đánh giá phẩm chất, năng lực* cho học sinh.

2. Học tập kiến tạo

Học tập kiến tạo phải tuân theo các nguyên lý như:

2.1. Học qua trải nghiệm

Học qua làm, qua thực tế và dựa trên đánh giá phân tích những kinh nghiệm, kiến thức sẵn có là cách học hiệu quả, không thụ động và phù hợp với quá trình nhận thức của học sinh. Vì thế, cần hiểu rằng, dạy và học là cùng nhau xây dựng cái mới trên nền cái cũ, tức là phải để cho học sinh được học qua trải nghiệm.

2.2. Học qua sự tương tác

Học thông qua sự tương tác đa chiều giúp cho học sinh hiểu rõ và nắm vững hơn các kiến thức khoa học. Do đó, việc học của học sinh sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn nếu học sinh được học qua tương tác, thông qua học cá nhân, học nhóm, qua thảo luận, tranh luận và trong một môi trường học tập thân thiện, phù hợp với học sinh.

2.3. Học qua giải quyết vấn đề

Tư duy chỉ bắt đầu khi xuất hiện tình huống có vấn đề. Học là để tạo điều kiện học sinh tập dượt khả năng phát hiện vấn đề, từ một tình huống học tập hay nhu cầu thực tiễn cuộc sống, sau đó cố gắng tìm cách giải quyết hợp lý vấn đề đặt ra. Đây là cách học tốt nhất cho phát triển năng lực và học tập suốt đời của học sinh.

3. Học qua hoạt động

Trong dạy học, nguyên lý này được hiểu là *tri thức, kĩ năng, kĩ xảo của người học chỉ được hình thành bằng con đường người học hoạt động trực tiếp với đối tượng học tập*.

Dạy học theo phương pháp dạy học hiện đại, thường tuân theo nguyên lý: dạy học là tổ chức *hoạt động* của người học lên đối tượng học. Ngoài ra, chức năng của người học là cấu trúc lại, tái tạo lại các kinh nghiệm xã hội trong hoạt động của bản thân, nhằm phát triển chính bản thân mình. Vì vậy, học sinh cần thực hiện nhiều *hoạt động* khác nhau, với các mục đích khác nhau nhằm thực hiện tốt nhất *chức năng học* của mình.

3.1. Hoạt động tìm kiếm mục tiêu học

Đây là hoạt động đầu tiên và quan trọng trong quá trình học tập. Học sinh phải tìm kiếm và hình thành biểu tượng ban đầu về đối tượng học cũng như cách thức, con đường để chiếm lĩnh đối tượng học.

3.2. Hoạt động tiếp nhận và phân tích nội dung học

Đây là hoạt động đầu tiên và trọng tâm để thực hiện nhiệm vụ học tập. Có hai hoạt động cơ bản: 1/ *Hoạt động tiếp nhận*: Học sinh thông qua con đường hoạt động vật chất, cảm tính với đồ vật để tái tạo tri thức. Phương thức của hoạt động này là nguồn gốc của mọi nhận thức; 2/ *Hoạt động phân tích*: Học sinh phải làm bộc lộ và phát hiện ra các mối quan hệ bản chất của các phần tử, các đơn vị cấu thành nên đối tượng học. Có thể nói, hoạt động tiếp nhận và phân tích nội dung học có ý nghĩa quyết định rất lớn tới kết quả học tập của học sinh. Trong dạy học hiện đại, người ta rất coi trọng việc dạy cho học sinh biết *cách hoạt động thực tiễn, thực hành* trên đối tượng học tập, tiếp nhận và phân tích nó.

3.3. Hoạt động phát triển mô hình sang các dạng mới, với vật liệu mới

Có thể cho học sinh các hoạt động, như cấu tạo lại đối tượng học bằng một vật liệu khác mà vẫn đảm bảo bản chất của đối tượng đó (mô hình hóa, sơ đồ hóa kiến thức, tóm tắt nội dung hay vấn đề). Cũng có thể cho học sinh hoạt động ở mức độ tư duy cao hơn là không những thay đổi vật liệu mới mà còn thay đổi cả hình thức thể hiện của đối tượng học. Học sinh vận dụng đối tượng đã học vào hoàn cảnh cụ thể, tiến hành luyện tập thực hành ở các mức độ, các dạng và hoàn cảnh khác nhau của đối tượng học.

3.4. Hoạt động thực tiễn

Hoạt động thực tiễn theo các nguyên tắc: 1/ Hoạt động xuôi, bao gồm chuyển từ ngoài vào trong qua hoạt động trên vật thật; 2/ Hoạt động ngược, được triển khai ngay sau khi hoàn thành xong hoạt động xuôi.

3.5. Hoạt động đánh giá

Thực chất là hoạt động kiểm tra mô hình đã có về đối tượng học với vật chuẩn. Học sinh đối chiếu tới mục tiêu bài học để tự kiểm tra và tiến hành hoạt động đánh giá và tự đánh giá mức độ đạt được kết quả học tập của bản thân.

4. Học tập Xã hội

Học tập Xã hội đã chỉ ra bản chất của học tập về khía cạnh xã hội, coi môi trường chính trị, xã hội có tác dụng lớn tới tư duy và thay đổi nhận thức của học sinh, nhất là học sinh còn trẻ tuổi. Ngoài việc nghiên cứu học tập có xu hướng tập trung vào cá nhân học sinh, Học tập Xã hội còn rất quan tâm xem xét việc học tập trong bối cảnh xã hội, địa lý, chính trị và kinh tế rộng lớn hơn. Học tập Xã hội cho rằng sự học tập và phát triển của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào các “lớp” bao quanh cuộc sống của học sinh. Những lớp này tác động cả trực tiếp và gián tiếp tới phát triển nhân cách và mặt sinh học của học sinh. Người ta gọi đó là các lớp *sinh thái học của sự phát triển cá nhân học sinh*, cụ thể nó gồm các lớp như sau:

4.1. Hệ thống môi trường trực tiếp

Hệ thống môi trường trực tiếp là môi trường tương tác giữa trẻ với bạn bè, gia đình, cha mẹ, anh chị, ông bà. Tức là các thành viên trong gia đình mà gần gũi và thường xuyên tương tác với học sinh. Trong lớp sinh thái học này có sự “*ảnh hưởng hai chiều*”, điều này có nghĩa học sinh chịu ảnh hưởng bởi những hành vi, thái độ và những niềm tin của cha mẹ và đến lượt học sinh cũng ảnh hưởng trở lại cha mẹ các em.

4.2. Hệ thống mối quan hệ với môi trường trực tiếp

Tuy không có sự tương tác thường xuyên nhưng trong lớp sinh thái này tồn tại các *mối quan hệ* trực tiếp, ảnh hưởng qua lại như lớp học, gia đình, hàng xóm liên kề và các bạn thân cùng lứa... đối với học sinh.

4.3. Hệ thống mối quan hệ với môi trường gián tiếp

Hệ thống mối quan hệ với môi trường giao tiếp như bè bạn xa, hàng xóm, láng giềng xa, cộng đồng, dịch vụ xã hội, nơi cha mẹ làm việc... đối với học sinh.

4.4. Hệ thống các mối quan hệ trong bối cảnh văn hóa rộng lớn

Hệ thống các mối quan hệ trong bối cảnh văn hóa rộng lớn như tính chất pháp lý, các định chế xã hội, văn hóa Đông Tây, tiểu văn hóa khu vực... đối với học sinh. Như vậy, Học tập Xã hội coi trọng và quan tâm sự ảnh

hưởng gián tiếp như môi trường, gia đình và cộng đồng hoặc những yếu tố rộng hơn như văn hóa, chính trị và kinh tế đối tới sự học tập và phát triển của học sinh. Học tập Xã hội cũng nhấn mạnh đến sự phát triển nhận thức của học sinh do các em bị tác động bởi các thông tin nhận được (tích cực và tiêu cực) từ bên ngoài môi trường xã hội.

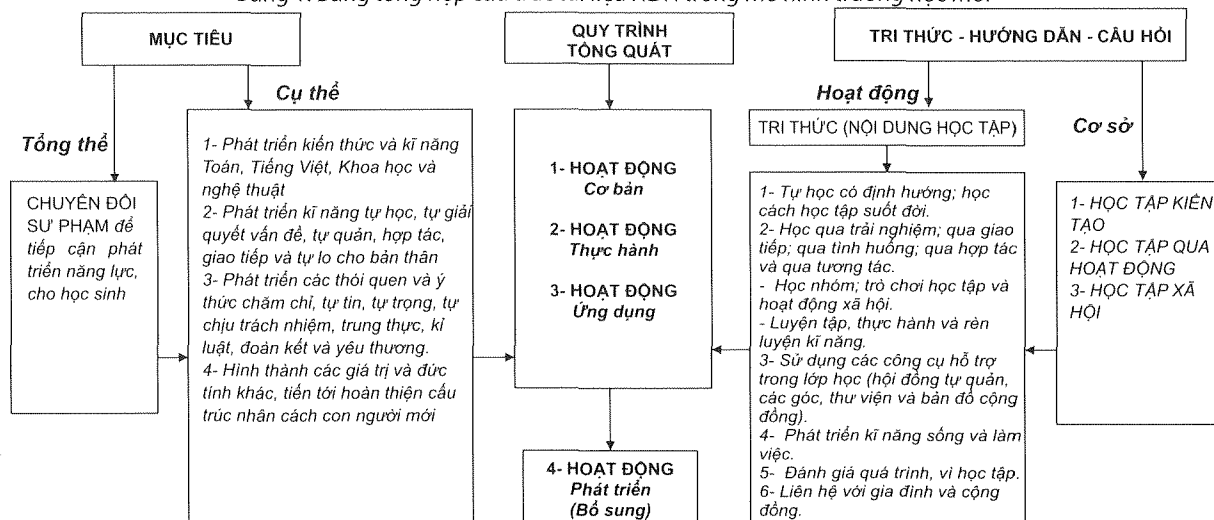
5. Cấu trúc và nội dung tài liệu HDH

Tài liệu HDH, được sử dụng “*3 trong 1*”, theo nghĩa là tài liệu dùng chung cho *giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh*. Với cách này, mô hình đã nhấn mạnh và xác định đúng *3 chủ thể* trong giáo dục theo quan điểm dạy học hiện đại. Tài liệu HDH, cũng được lồng ghép *nội dung “3 trong 1”*, tức là tài liệu phản ánh được *nội dung học* (sách giáo khoa), *phương pháp dạy - học* (sách hướng dẫn dạy học cho giáo viên) và một phần *luyện tập, thực hành* của học sinh (vở bài tập cho học sinh). Đây là cách làm hết sức mới và sáng tạo, cần được triển khai rộng rãi ở thực tiễn giáo dục Việt Nam. Việc xây dựng tài liệu HDH cho học sinh được đặc biệt chú ý, điều này thể hiện mô hình THMVN rất coi trọng *mô hình học tập*, và đã có sự chuyển đổi từ *mô hình dạy học*. Ngoài ra, quan điểm đổi mới phương pháp dạy học của mô hình, thể hiện qua tài liệu HDH vô hình chung đã “*buộc*” giáo viên phải thực hiện đổi mới một cách thống nhất và trên diện rộng ở các nhà trường. Trên các cơ sở của các nguyên lý đã phân tích trên, cấu trúc của mỗi bài học trong tài liệu HDH của mô hình THMVN luôn *đảm bảo có 4 phần, trong đó có 3 hoạt động cơ bản*. Cụ thể, các phần của cấu trúc như sau:

1/ *Mục tiêu bài học* là đích của bài học, học sinh cần đạt được về kiến thức, kĩ năng/năng lực, thái độ/phẩm chất *trong và sau* khi học bài học. Các mục tiêu được biểu đạt bằng các động từ hành động cụ thể, có thể lượng hóa và quan sát, “*đo*”, “*đếm*” được, qua hai mức *ghi nhớ, hiểu biết, ứng dụng*. Xác định được mục tiêu bài học là xác định được *đầu ra* của bài học và cũng là yêu cầu quan trọng của phương pháp tự học.

2/ *Hoạt động cơ bản*: Như chúng ta đã biết, học là một hoạt động đặc thù của con người, trong đó người học vừa là chủ thể, vừa là đối tượng tác động. Bởi vậy,

Bảng 1: Bảng tổng hợp cấu trúc tài liệu HDH trong mô hình trường học mới





cách học tốt nhất là học sinh được học trong hoạt động và thông qua hoạt động. Do đó, người giáo viên (gián tiếp hay trực tiếp) phải tổ chức các tình huống để cho học sinh suy ngẫm, hoạt động. Qua đó, học sinh được chủ động kiến tạo kiến thức, từ đó hình thành, phát triển trí tuệ và nhân cách bản thân.

Nhìn chung, cấu trúc hoạt động cơ bản theo ba bước bao gồm: 1/ Hoạt động tạo hứng thú: bắt đầu bằng một hoạt động hấp dẫn để khơi dậy niềm đam mê của học sinh trong chủ đề đang tìm hiểu. Có thể bắt đầu với việc cho học sinh xem, nhận xét một bức tranh hoặc hiện vật hoặc quan sát môi trường cụ thể ở trong lớp, trường; 2/ Hoạt động trải nghiệm: bao gồm việc nhớ lại, huy động kiến thức cũ, kinh nghiệm sẵn có của học sinh mà nội dung có liên quan tới đối tượng học tập. Như vậy, học sinh đã thay đổi cách học: tự học trên kinh nghiệm và kiến thức sẵn có của mình. Đây là phần trọng tâm bài học, dựa trên cơ sở mục 2.1 về *Học trong trải nghiệm*; 3/ Hoạt động phân tích – sáng tạo – làm bộc lộ thái độ, rút ra niềm tin: Các hoạt động được thiết kế trong tài liệu sẽ tạo cho học sinh tiếp thu kiến thức mới thông qua việc quan sát, phân tích, phản ánh, thảo luận và tương tác với nội dung bài học, với bạn cùng lớp và giáo viên. Hoạt động này cũng giúp củng cố kiến thức thông qua một trò chơi hoặc một câu chuyện nhỏ, cho phép học sinh xây dựng kiến thức, nâng cao thái độ và giá trị mà học sinh đang được hình thành và phát triển. Phần này kết hợp hướng dẫn tăng cường đánh giá quá trình học của học sinh theo quy trình dạy học, theo sự tiếp thu và phát triển kiến thức của học sinh, trên cơ sở mục 3.5 về *Hoạt động đánh giá*.

3/ *Hoạt động thực hành*: Hoạt động ở phần này rất quan trọng vì mang tính hoạt động cá nhân của học sinh và dựa trên cơ sở về *Hoạt động phát triển mô hình sang các dạng mới, với vật liệu mới*. Nó giúp học sinh kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, đồng thời giúp giáo viên kiểm tra kết quả học sinh đã lĩnh hội. Ngoài ra, phần này cũng dựa trên cơ sở về *Hoạt động đánh giá*, nhằm hướng dẫn việc đánh giá kết quả học tập của học sinh qua một hoặc một số đơn vị kiến thức.

4/ *Hoạt động ứng dụng*: Cơ sở của hoạt động này là thực hiện mục tiêu mô hình, nhằm đánh giá việc học sinh áp dụng kiến thức và kĩ năng vào các tình huống cụ thể ở nhà, trong cộng đồng. Điều này cho thấy ý nghĩa thực sự đối với giáo dục và giá trị mang lại lợi ích cho gia đình, cộng đồng. Cần hiểu rằng, hoạt động ứng dụng phải phù hợp với lứa tuổi và kiến thức hiện có của học sinh. Học sinh có thể thực hiện hoạt động này tại lớp, hoặc thực hiện tại nhà với sự trợ giúp của cha, mẹ và người có khả năng. Cơ sở của hoạt động này là dựa theo *Hệ thống môi trường trực tiếp*.

6. Một số nhận xét chung về tài liệu HDH trong mô hình THMVN

Tài liệu HDH thực chất là kế hoạch hay một bản hướng dẫn tự học có định hướng cho học sinh, bao gồm một hệ thống các hoạt động, các hướng dẫn, các câu lệnh và các câu hỏi được sắp xếp hợp lý, chặt chẽ, có ý đồ. Học sinh tự học có định hướng là mục tiêu chính của tài liệu HDH. Tự học không hiểu theo nghĩa truyền thống là một quá trình tự bản thân học sinh thu thập thông

tin, xử lý thông tin để biến thành kiến thức của mình, mà ở đây được hiểu là *tự học có định hướng* theo tài liệu HDH và theo hướng dẫn của giáo viên cùng sự trợ giúp của nhóm học tập. Học sinh phát triển tư duy qua hình thức tự học là phù hợp tốt nhất với thuyết Học tập kiến tạo. Hoạt động tự học có vai trò hết sức quan trọng, nó quyết định sự phát triển các phẩm chất nhân cách của học sinh. Tự học giúp học sinh hiểu sâu, mở rộng, củng cố và ghi nhớ bài học một cách vững chắc. Tự học giúp học sinh có khả năng vận dụng các tri thức đã học vào việc giải quyết những nhiệm vụ học tập mới. Tự học giúp học sinh hình thành được tính tích cực, độc lập tự giác trong học tập. Tự học giúp học sinh hình thành được nền nếp làm việc khoa học. Tự học giúp học sinh hình thành và phát triển khả năng phân tích, tổng hợp bài học, đây là một phẩm chất quan trọng của tư duy. Học nhóm theo kiểu mô hình THMVN cũng là nét đặc trưng của mô hình, tuy nhiên tổ chức học nhóm không phải là mục đích nhưng nó lại là biện pháp tốt nhất để học sinh học tài liệu HDH tốt, có hiệu quả. Trong học nhóm, học sinh thực hiện các câu lệnh để tự học có định hướng và các hoạt động tương tác theo cặp, theo nhóm và cả lớp, đó là những nguyên tắc được chỉ ra ở các mục 2.2. về *Học trong sự tương tác* và mục 2.3 về *Học qua giải quyết vấn đề*. Thực tế đã cho thấy, hiệu quả của mô hình sớm được các nhà trường và cộng đồng chấp nhận, chính là kết quả của các hoạt động *học tập xã hội* được diễn ra trong lớp, cũng như ở gia đình học sinh. Từ việc tham gia các hoạt động của hội đồng tự quản hay tiến hành các hoạt động về sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập trong lớp, đã không chỉ giúp học sinh tiếp nhận kiến thức có phương pháp mà còn phát triển hàng loạt các kĩ năng cơ bản và hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh. Hoạt động tổ chức quản lí lớp học này thực chất là vận dụng mục 2.4 về *Hoạt động thực tiễn*.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Phan Trọng Ngọ, (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm.
- [2]. Đặng Tự Ân, (2013), *Mô hình trường học mới Việt Nam, Hỏi và Đáp*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Đặng Tự Ân, (2015), *Mô hình trường học mới Việt Nam, Nhìn từ góc độ thực tiễn và lí luận*, NXB Giáo dục Việt Nam.

SUMMARY

Model of Vietnam Escuela Nueva (VNE) was implemented by Ministry of Education and Training (MOET) four years ago, from school year 2011-2012, in 63 provinces and cities. One of the most innovative and outstanding feature, lead the success and great change in this model is to design and use references in teaching process. The main purpose of references is to direct students towards self-study method; forming, training and developing self-assessment of students' qualities and competence. In this article, the author analyzed specific materials to learn in VNE model.

Keywords: VNE model; references; students.